TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2026/HSST
Ngày 08-7-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đức Minh.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Thái và bà Nguyễn Thị Phương.
- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Hồng Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8, tỉnh Quảng Trị.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Châu- Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8, tỉnh Quảng Trị xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 53/2026/TLST- HS ngày 17 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2026/QĐXXST- HS ngày 26 tháng 6 năm 2026, đối với bị cáo: **Võ Thị L**; sinh ngày 01/01/1977 tại tỉnh Quảng Trị; CCCD: 045177003131 cấp ngày 12/4/2022; nơi cấp Cục CSQLHC về TTXH; nơi cư trú: Thôn V, xã B, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Quang L1 (đã chết) và bà Lê Thị H (đã chết); chồng: Lê Thanh H1, sinh năm: 1977; con: có 02 con, nhỏ sinh năm: 2001, lớn sinh năm 1998;

Tiền án: 01 tiền án. Ngày 31/3/2025, bị Tòa án nhân dân huyện Gio Linh xử phạt 25.000.000 đồng về tội *"Đánh bạc"* theo Bản án số 17/2025/HSST, ngày 16/5/2025 chấp hành xong, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 27/10/2021, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xử phạt 10.000.000 đồng về tội *"Đánh bạc"* theo Bản án số 41/2021/HSST.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn *"Cấm đi khỏi nơi cư trú"* có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Lê Văn T; địa chỉ: Thôn V, xã B, tỉnh Quảng Trị, có mặt.
- Bà Lê Thị L2; địa chỉ: Thôn V, xã B, tỉnh Quảng Trị, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.
- Bà Võ Thị L3; địa chỉ: Thôn V, xã B, tỉnh Quảng Trị, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

**Người làm chứng:* Bà Lê Thị B; địa chỉ: Thôn V, xã B, tỉnh Quảng Trị, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 06/4/2026, Võ Thị L, Võ Thị L3, Lê Thị L2, Lê Văn T cùng nhau đi bộ thể dục. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, khi đến trước nhà bố mẹ (đã chết) của ông Lê Văn T (căn nhà này được các thành viên trong gia đình ông T giao cho ông T trong coi, quản lý, thờ phụng), ở thôn V, xã B, tỉnh Quảng Trị, thì ông T nói *"làm mấy ván cho vui hè",* cả nhóm hiểu ý của ông T là rủ đánh bạc thắng thua bằng tiền nên đồng ý và cùng đi vào căn phòng ngủ thứ hai của căn nhà. Tại đây, có 01 cái bàn và một số ghế có sẵn. Ông T lấy tấm vải màu xanh đậm trải lên bàn và lấy bộ bài tú lơ khơ 52 lá ra để đánh bạc. Cả nhóm thống nhất với nhau 4 người đánh bạc bằng hình thức *"bài phỏm"* được thua bằng tiền và quy ước thể lệ đánh bạc như sau:

Người cầm cái cầm bộ bài và xóc đều, tiến hành chia bài lần lượt thứ tự cho từng người chơi theo thứ tự cho đến khi mỗi người chơi có đủ 9 quân bài được lật úp, riêng người chia bài *(người cầm cái)* có 10 lá bài. Sau khi chia bài xong người cầm cái úp phần bài còn lại giữa sòng.

Cách chơi như sau:

- Người cầm cái có 10 lá bài đánh trước 1 lá bài.
- Người tiếp theo có thể: Ăn lá bài đó nếu tạo được phỏm hoặc bốc 1 lá bài trong phần bài úp giữa sòng bài. Sau đó đánh ra 1 lá rồi cứ thế xoay vòng từng người chơi.
- Người chơi có 3 lá bài trở lên liên tiếp cùng chất hoặc sáp (3 lá bài cùng quân bài) hoặc tứ quý (4 lá bài cùng quân bài) thì được gọi là phỏm.

Kết thúc ván tính thắng thua.

Kết thúc ván bài sau 4 vòng đánh người chơi hạ phỏm tính điểm các lá bài còn lại trên tay, quân A tính 1 điểm, quân J tính 11 điểm, quân Q tính 12 điểm, quân K tính 13 điểm, từ quân 2 đến quân 10 tương ứng số điểm trên lá bài. Ai ít điểm nhất thì người đó thắng ván bài. Người thắng là người có số điểm thấp nhất sẽ thắng tiền ba người chơi còn lại. Người có số điểm cao nhất sẽ đưa cho người thấp điểm nhất số tiền là 30.000 đồng; người có số điểm cao thứ 2 đưa cho người thấp điểm nhất số tiền 20.000 đồng. Người có số điểm cao thứ 3 đưa cho người thấp điểm nhất số tiền 10.000 đồng. Người có 09 lá bài đều thành phỏm thì gọi là "ù" và sẽ thắng luôn ván bài, người chơi có bài "ù" thì mỗi người chơi còn lại phải chung cho người ù số tiền là 50.000 đồng. V chơi đầu tiên nếu người chơi đánh ra lá bài bị người bên cạnh ăn lá bài đó thì phải chung 10.000 đồng; vòng chơi thứ hai nếu người chơi đánh ra lá bài bị người bên cạnh ăn lá bài đó thì phải chung 20.000 đồng. Người chơi bị ăn chốt (lá bài cuối bị ăn) thì người bị ăn lá bài chốt chung cho người ăn lá bài chốt số tiền là 30.000 đồng. Khi kết thúc ván bài nếu người chơi không có phỏm thì bị tính là cháy và chung cho người thấp điểm nhất số tiền là 40.000 đồng.

Vị trí ngồi đánh bạc cụ thể như sau: Các đối tượng ngồi xung quanh bàn gỗ hình chữ nhật, theo vòng tròn. Vị trí lần lượt là Võ Thị Lệ N gần cửa ra vào phòng ngủ, bên phải L là Lê Văn T, bên phải T là Võ Thị L3, bên phải L3 là Lê Thị L2. Lê Thị B ngồi ở giữa L2 và L *(quá trình những người này đang đánh bạc thì bà B đến, tuy nhiên không tham gia việc đánh bạc).*

Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, khi cả bốn người gồm: L, T, L3, L2 đang đánh bạc được thua bằng tiền băng hình thức "bài phỏm" thì bị Công an xã B phát hiện, lập Biên bản vi phạm hành chính và thu giữ tổng số tiền tang vật là 3.190.000 đồng. Số tiền mà các đối tượng sử dụng để đánh bạc như sau:

- Võ Thị L mang theo số tiền 500.000 đồng sử dụng để đánh bạc, quá trình đánh L thắng số tiền 170.000 đồng. Tại thời điểm bị phát hiện L có số tiền là 670.000 đồng.

- Lê Văn T mang theo số tiền 650.000 đồng sử dụng để đánh bạc, quá trình đánh T thua số tiền 460.000 đồng. Tại thời điểm bị phát hiện T có số tiền 190.000 đồng.

- Võ Thị L3 mang theo số tiền tiền 1.140.000 đồng sử dụng để đánh bạc, quá trình đánh L3 thắng số tiền 160.000 đồng. Tại thời điểm bị phát hiện L3 có số tiền 1.300.000 đồng.

- Lê Thị L2 mang theo số tiền 900.000 đồng sử dụng để đánh bạc, quá trình đánh L2 thắng số tiền 130.000. Tại thời điểm bị phát hiện L2 có số tiền 1.030.000 đồng.

Về vật chứng:

- Số tiền 3.190.000 đồng do Ngân hàng N1 phát hành, là tiền đang tang vật, hiện đang được gửi vào tài khoản Công an xã B mở tại kho bạc nhà nước khu vực XII.

- 01 bộ bài Tú lơ khơ có 52 lá bài;

- 01 cái bàn, 04 cái ghế chất liệu bằng gỗ;

- 01 tấm vải màu xanh đậm;

Bản Cáo trạng số 36/CT-VKSQTI- KV ngày 17/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Quảng Trị truy tố Võ Thị L về tội "*Đánh bạc"* quy định khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Quảng Trị giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Võ Thị L về tội "*Đánh bạc*". Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; Điều 36; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Võ Thị L 09 (Chín)- 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh Q nhận được Bản sao bản án và quyết định thi hành án. Giao bị cáo Võ Thị L cho Ủy ban nhân dân xã B, tỉnh Quảng Trị để giám sát, giáo dục. Miễn khấu trừ thu nhập trong thời gian chấp hành án.

- Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo 10.000.000 đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài Tú lơ khơ có 52 lá bài; 01 tấm vải màu xanh đậm, kích thước (95x158)cm. Trả lại cho ông Lê Văn T: 01

cái bàn chất liệu gỗ, kích thước mặt bàn (70x125) cm; 04 cái ghế chất liệu bằng gỗ, có tựa lưng, cao 85m, mặt ghế có kích thước (36x40)cm. Tịch thu nộp ngân sách: Số tiền 3.190.000 đồng *(Ba triệu một trăm chín mươi ngàn đồng)*.

- Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí theo quy định.

Ý kiến của bị cáo tại phiên tòa: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, xin xem xét cho bị cáo mức án phù hợp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, trước đó những người này đã có lời khai tại cơ quan điều tra và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, HĐXX quyết định tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[3]. *Về hành vi phạm tội của bị cáo:*

Ngày 06/4/2026, tại thôn V, xã B, tỉnh Quảng Trị, Võ Thị L có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền cùng với Lê Văn T, Võ Thị L3, Lê Thị L2 với tổng số tiền đánh bạc là 3.190.000 đồng.

Ngày 31/3/2025, Tòa án nhân dân huyện Gio Linh xử phạt bị cáo 25.000.000 đồng về tội *"Đánh bạc"* theo Bản án số 17/2025/HSST, ngày 16/5/2025 chấp hành xong hình phạt, nhưng đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội mới bị cáo chưa được xóa án tích lại tiếp tục vi phạm. Do đó, hành vi của Võ Thị L đã phạm vào tội *"Đánh bạc"* quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS, điều luật quy định phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

- *Tình tiết tăng nặng:* Không có.

- *Tình tiết giảm nhẹ:* Quá trình điều tra và truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, mẹ của bị cáo được tặng huy chương kháng chiến hạng nhất nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Xét tính chất, hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện HĐXX thấy**:** Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo đã từng bị kết án cùng tội danh, chưa được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện ý thức chấp

hành pháp luật chưa nghiêm. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, không chịu tình tiết tăng nặng. Xét bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo tại địa phương, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích và đáp ứng yêu cầu phòng ngừa tội phạm.

[6]. Về hình phạt bổ sung:

Khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo nhằm giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung. HĐXX quyết định phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền để sung quỹ Nhà nước.

Xét thấy bị cáo có sức khỏe yếu, có tiền sử mắc bệnh bướu giáp và u phổi; thu nhập của gia đình phụ thuộc vào buôn bán của vợ chồng, không ổn định. Mặt khác, bị cáo còn phải chấp hành hình phạt tiền bổ sung. Do đó, HĐXX thấy không cần thiết áp dụng khấu trừ thu nhập đối với bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự.

[7]. Đối với Lê Văn T, Võ Thị L3, Lê Thị L2 tham gia đánh bạc vào ngày 06/4/2026 với Võ Thị Lệ . Do số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng và không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, Cơ quan Cảnh sát điều tra chuyển hồ sơ để xử phạt vi phạm hành chính các đối tượng là có căn cứ.

[8]. Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 3.190.000 đồng, đây là số tiền thu giữ của bị cáo cùng với Lê Văn T, Võ Thị L3, Lê Thị L2 sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo quy định.

Đối với 01 bộ bài Tú lơ khơ gồm 52 lá bài và 01 tấm vải màu xanh đậm, đây là những công cụ, phương tiện được sử dụng để thực hiện hành vi đánh bạc, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 cái bàn và 04 cái ghế bằng gỗ là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của gia đình ông Lê Văn T, ông Lê Văn T xin được nhận lại những tài sản này nên cần trả lại cho ông T.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Võ Thị L** phạm tội *"Đánh bạc"***.**

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; Điều 36, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Võ Thị L **09** *(Chín)* tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh Q nhận được Bản sao bản án và quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Võ Thị L cho Ủy ban nhân dân xã B, tỉnh Quảng Trị để giám sát, giáo dục.

- Miễn khấu trừ thu nhập trong thời gian chấp hành án.
- Về hình phạt bổ sung: Phạt Võ Thị L **10.000.000** *(Mười triệu)* đồng.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài Tú lơ khơ có 52 lá bài; 01 tấm vải màu xanh đậm, kích thước (95x158)cm.
- Trả lại cho ông Lê Văn T: 01 cái bàn chất liệu gỗ, kích thước mặt bàn (70x125) cm; 04 cái ghế chất liệu bằng gỗ, có tựa lưng, cao 85m, mặt ghế có kích thước (36x40)cm.
- Tịch thu nộp ngân sách: Số tiền 3.190.000 đồng *(Ba triệu một trăm chín mươi ngàn đồng)* hiện đã chuyển vào tài khoản tạm giữ số 3949.0.1054129.00000 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị *(Theo ủy nhiệm chi lập ngày 30/6//2026 đơn vị trả tiền Công an xã B).*

(Ngoài số tiền, Vật chứng trên hiện có tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8, tỉnh Quảng Trị theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29 tháng 6 năm 2026).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Võ Thị L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND khu vực 8;
- Công an xã Bến Hải;
- Bị cáo;
- Người TGTT;
- Lưu: Hồ sơ, Tổ HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Đức Minh